

Số: **21** /2021/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày **30** tháng **8** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy,
biên chế, vị trí việc làm, cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính thuộc
thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 119/2020/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức
mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển
thành phố Đà Nẵng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân
loại đơn vị hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2010 của
Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của
Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân
tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày
14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định
số 24/2014/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân
huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và
Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của
Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của
Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;*

Căn cứ Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 34/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 2364/TTr-SNV ngày 30 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Giám đốc Sở Nội vụ thành phố chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, ban hành văn bản hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 9 năm 2021 và thay thế Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính và quản lý công chức tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng quản lý.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- BTV TU, TT HĐND TP Đà Nẵng;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- UBND TP thành phố Đà Nẵng;
- Các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các quận, huyện, phường, xã;
- Báo Đà Nẵng, Đài PT-TH thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, SNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Trung Chinh

30 LT



QUY ĐỊNH

**Về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm,
cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của
Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 24/2021/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố Đà Nẵng.

2. Các nội dung không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Về tổ chức bộ máy

a) Cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp và Ban Quản lý An toàn thực phẩm thuộc UBND thành phố quản lý (gọi chung là sở).

b) UBND các quận, huyện, huyện đảo; cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, huyện, huyện đảo.

c) Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành (chi cục, ban) trực thuộc sở (gọi chung là chi cục).

2. Về biên chế, vị trí việc làm

Biên chế, vị trí việc làm tại Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND thành phố và các cơ quan hành chính được quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Về cán bộ, công chức

a) Cán bộ công tác tại UBND thành phố, UBND huyện.

b) Công chức được quy định tại Điều 6 Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ quy định những người là công chức.

c) Công chức làm việc tại UBND phường quy định tại Nghị định số 34/2021/NĐ-CP, bao gồm: Chủ tịch phường, Phó Chủ tịch phường, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quận sự phường và các công chức: Văn phòng - Thống kê,

Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường, Tài chính - Kế toán, Tư pháp - Hộ tịch, Văn hóa - Xã hội (gọi chung là công chức phường).

d) Công chức được cấp có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước luân chuyển giữ các chức vụ chủ chốt tại tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp do các tổ chức đó trả lương.

4. Các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc phân cấp, ủy quyền trách nhiệm về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính thuộc UBND thành phố Đà Nẵng quản lý.

Chương II

QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 3. Thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính

1. Trách nhiệm, quyền hạn của UBND thành phố

a) Trình HĐND thành phố quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện đảo.

b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi cục và tương đương thuộc sở.

c) Xây dựng Đề án trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan hành chính tương đương sở theo quy định của pháp luật chuyên ngành thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch UBND thành phố

Phê duyệt phương án thành lập, tổ chức lại, giải thể phòng thuộc sở trong cơ cấu tổ chức đã được UBND thành phố quy định.

3. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ

a) Trình UBND thành phố đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố để trình HĐND thành phố quyết định theo quy định.

b) Thẩm định, trình UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này trên cơ sở đề nghị của Giám đốc các sở, Chủ tịch UBND quận, huyện.

4. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc các sở

a) Xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền phương án thành lập, tổ chức lại, giải thể phòng chuyên môn, chi cục và tương đương thuộc Sở.

b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể văn phòng, thanh tra, phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc sở theo phương án được Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt.

c) Phê duyệt phương án thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng chuyên môn, tổ chức thuộc chi cục trong cơ cấu tổ chức đã được UBND thành phố quy định.

5. Trách nhiệm, quyền hạn của UBND quận, huyện

a) UBND huyện xây dựng Đề án, trình HĐND huyện quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện.

b) UBND quận quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận theo số lượng, tên gọi cụ thể được UBND thành phố quy định.

c) Riêng UBND huyện báo cáo UBND thành phố để trình HĐND thành phố quyết định theo quy định.

Điều 4. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức

1. Trách nhiệm, quyền hạn của UBND thành phố

a) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở phù hợp với hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực (trừ các cơ quan hành chính tương đương thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ).

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của chi cục và tương đương thuộc sở phù hợp với hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ

Thẩm định, trình UBND thành phố các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này trên cơ sở đề nghị của Giám đốc các sở.

3. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc sở, ngành

a) Xây dựng và trình UBND thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của sở; chi cục và tương đương thuộc sở.

b) Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của sở theo quy định của pháp luật.

c) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng, thanh tra, phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc sở.

4. Trách nhiệm, quyền hạn của UBND quận, huyện

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, huyện phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và hướng dẫn của các sở chuyên ngành.

Điều 5. Phân loại, điều chỉnh đơn vị hành chính

1. Trách nhiệm, quyền hạn của UBND thành phố

Thẩm định hồ sơ phân loại đơn vị hành chính của UBND các quận, huyện trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét, quyết định.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch UBND thành phố

Quyết định phân loại và điều chỉnh việc phân loại đơn vị hành chính phường, xã.

Chương III

QUẢN LÝ VỊ TRÍ VIỆC LÀM, BIÊN CHẾ

Điều 6. Căn cứ xác định vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và kế hoạch biên chế công chức

1. Việc xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan hành chính thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 4 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP.

2. Việc xây dựng kế hoạch biên chế công chức thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 4 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP.

Điều 7. Về quản lý vị trí việc làm

1. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch UBND thành phố

a) Quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm của các sở, UBND quận, huyện.

b) Báo cáo Bộ Nội vụ về vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của thành phố.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Nội vụ

Tham mưu, thẩm định, trình Chủ tịch UBND thành phố các nội dung về vị trí việc làm theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này trên cơ sở đề nghị của người đứng đầu các sở, Chủ tịch UBND các quận, huyện.

3. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc sở, Chủ tịch UBND quận, huyện

a) Xây dựng Đề án vị trí việc làm, Đề án điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Báo cáo định kỳ, đột xuất về vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 8. Về quản lý biên chế công chức

1. Trách nhiệm, quyền hạn của UBND thành phố

a) Trình HĐND thành phố quyết định biên chế công chức của cơ quan của HĐND thành phố, UBND thành phố, quận, huyện trong tổng số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao.

b) Quyết định phân bổ biên chế công chức đối với các cơ quan của HĐND thành phố, UBND thành phố, quận, huyện sau khi HĐND thông qua; điều chỉnh biên chế công chức tạm thời đối với các cơ quan của HĐND thành phố, UBND thành phố, quận, huyện trong tổng số biên chế HĐND thành phố thông qua hàng năm và tổng hợp, báo cáo HĐND thành phố quyết định trong kỳ họp HĐND thành phố cuối năm.

c) Báo cáo Bộ Nội vụ về kế hoạch biên chế công chức hàng năm và tình hình thực hiện biên chế công chức của thành phố.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Nội vụ

Tham mưu, thẩm định, trình UBND thành phố các nội dung về biên chế công chức theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này Quy định này trên cơ sở đề nghị của Thủ trưởng các sở, Chủ tịch UBND các quận, huyện.

3. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc sở, Chủ tịch UBND quận, huyện

a) Xây dựng kế hoạch biên chế công chức hàng năm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Thông báo chỉ tiêu biên chế cho các đơn vị thuộc và trực thuộc theo quyết định phân bổ giao, điều chỉnh biên chế của UBND thành phố.

c) Báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình sử dụng biên chế công chức cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Chương IV

QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Mục 1

TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC

Điều 9. Tuyển dụng công chức

1. UBND thành phố ban hành kế hoạch tuyển dụng công chức.

2. Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo công tác tuyển dụng công chức; thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức, Ban Giám sát kỳ tuyển dụng công chức, Hội đồng kiểm tra, sát hạch để tiếp nhận vào làm công chức; phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức (trừ việc tuyển dụng công chức làm việc tại UBND phường).

3. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ

a) Tham mưu UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố quyết định các nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

b) Thực hiện các nội dung liên quan về việc tổ chức thực hiện việc tuyển dụng công chức (trừ các nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này).

c) Quyết định tuyển dụng công chức theo kết quả phê duyệt của Chủ tịch UBND thành phố; bổ nhiệm vào ngạch công chức đối với người hoàn thành chế độ tập sự hoặc huỷ bỏ quyết định tuyển dụng đối với người không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị xử lý kỷ luật trong thời gian tập sự.

d) Quyết định phê duyệt kế hoạch, phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức làm việc tại UBND phường; xem xét có ý kiến bằng văn bản trước khi UBND quận huỷ quyết định tuyển dụng công chức làm việc tại UBND phường do không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc bị xử lý kỷ luật trong thời gian tập sự.

4. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc sở, Chủ tịch UBND quận, huyện

a) Xác định số lượng, cơ cấu công chức cần tuyển dụng gửi Sở Nội vụ thẩm định; phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện Kế hoạch tuyển dụng công chức đã được UBND thành phố ban hành;

b) Quyết định tiếp nhận và bố trí công tác; lập, quản lý, lưu trữ hồ sơ, cập nhật thông tin vào Phần mềm Quản lý hồ sơ quản lý cán bộ, công chức, viên chức đối với những người trúng tuyển công chức.

c) Chủ tịch UBND quận, huyện tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức làm việc tại UBND phường:

- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng gửi Sở Nội vụ phê duyệt; tổ chức tuyển dụng và báo cáo Sở Nội vụ xem xét, phê duyệt kết quả tuyển dụng.

- Quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức đối với người hoàn thành chế độ tập sự hoặc huỷ bỏ quyết định tuyển dụng đối với người không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị xử lý kỷ luật trong thời gian tập sự sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Nội vụ.

Điều 10. Tiếp nhận vào làm công chức

1. Chủ tịch UBND thành phố có ý kiến bằng văn bản về việc thống nhất tiếp nhận vào làm công chức đối với các trường hợp theo quy định tại điểm a, c, d khoản 1 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và quyết định tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm các vị trí, chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch UBND thành phố.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ

a) Tổ chức kiểm tra, sát hạch đối với các trường hợp tiếp nhận vào làm công chức theo quy định phải kiểm tra, sát hạch. Quyết định tiếp nhận vào làm công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc có văn bản đồng ý tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm giữ chức danh lãnh đạo, quản lý sau khi có ý kiến bằng văn bản của Chủ tịch UBND thành phố (đối với các trường hợp không thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch UBND thành phố).

b) Quyết định tiếp nhận vào làm công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc có văn bản đồng ý tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm giữ chức danh lãnh đạo, quản lý đối với các trường hợp đã từng là cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên, sau đó được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển giữ các vị trí công tác không phải là cán bộ, công chức tại các cơ quan, tổ chức khác.

c) Quyết định tiếp nhận vào làm công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý sau khi đạt kết quả kiểm tra sát hạch hoặc có văn bản đồng ý tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm giữ chức danh lãnh đạo, quản lý đối với các trường hợp là cán bộ phường và cán bộ, công chức xã.

3. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc sở, Chủ tịch UBND quận, huyện

Quyết định bổ nhiệm đối với những trường hợp được tiếp nhận vào làm công chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Chủ tịch UBND thành phố hoặc của Giám đốc Sở Nội vụ.

Mục 2

SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Điều 11. Thẩm quyền trực tiếp quản lý, bố trí, phân công công tác

1. Về thẩm quyền trực tiếp quản lý

a) Chủ tịch UBND thành phố trực tiếp quản lý:

- Giám đốc, phó giám đốc sở.
- Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND quận, huyện, huyện đảo.

b) Giám đốc sở trực tiếp quản lý:

- Công chức là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị thuộc và trực thuộc theo quy định của pháp luật chuyên ngành (trừ nội dung bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái, miễn nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch UBND thành phố).

- Công chức từ ngạch chuyên viên chính (tương đương) trở xuống (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý của Chủ tịch UBND thành phố).

c) Chủ tịch UBND quận, huyện trực tiếp quản lý:

- Cán bộ, công chức là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị thuộc và trực thuộc theo quy định.

- Cán bộ, công chức từ ngạch chuyên viên chính (tương đương) trở xuống (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý của Chủ tịch UBND thành phố).

- Công chức phường.

2. Bố trí, phân công công tác

Giám đốc sở, Chủ tịch UBND quận, huyện bố trí, phân công nhiệm vụ, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ và tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với công chức là lãnh đạo sở, lãnh đạo UBND quận, huyện, công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp đang công tác tại cơ quan, đơn vị và công chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý.

Điều 12. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý; từ chức, miễn nhiệm đối với công chức lãnh đạo, quản lý

1. UBND thành phố quyết định ban hành quy định tiêu chuẩn, chức danh đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức trực thuộc sở; trưởng phòng, phó trưởng phòng chuyên môn thuộc UBND quận, huyện, huyện đảo.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch UBND thành phố

a) Quyết định phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND huyện; cử phụ trách đối với Chủ tịch UBND huyện trong trường hợp khuyết Chủ tịch UBND huyện giữa hai kỳ họp HĐND huyện.

b) Quyết định bổ nhiệm (kể cả giao quyền và cử phụ trách cơ quan, đơn vị), bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, tạm đình chỉ công tác đối với các chức danh:

- Giám đốc, Phó Giám đốc sở; Chủ tịch UBND quận, Chủ tịch UBND huyện đảo, Phó Chủ tịch UBND quận, Phó Chủ tịch UBND huyện đảo.

- Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các chi cục (ban) và công chức giữ các vị trí lãnh đạo, quản lý do Trung ương quy định thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch UBND thành phố.

- Kế toán trưởng các cơ quan được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Quy định này.

c) Xem xét có ý kiến bằng văn bản để Giám đốc sở quyết định bổ nhiệm người đứng đầu các chi cục (ban).

d) Cho phép cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý tham gia và giữ chức vụ người đứng đầu các tổ chức hội.

3. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ

a) Ra thông báo thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý đến tuổi nghỉ hưu đối với Giám đốc, Phó Giám đốc sở; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND quận, huyện đảo.

b) Thẩm định, tham mưu Chủ tịch UBND thành phố trình Ban Cán sự Đảng UBND thành phố phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đối với các chức danh công chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban cán sự Đảng UBND thành phố quản lý.

c) Thẩm định, cho ý kiến về việc bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu đối với người đứng đầu chi cục (ban) trực thuộc sở.

4. Giám đốc sở quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, tạm đình chỉ công tác đối với các chức danh thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý. Riêng chức danh người đứng đầu các chi cục (ban), Giám đốc sở quyết định bổ nhiệm sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Cán sự đảng UBND thành phố hoặc lãnh đạo UBND thành phố.

5. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch UBND quận, huyện

a) Chủ tịch UBND huyện quyết định

- Phê chuẩn kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã; cử phụ trách đối với Chủ tịch UBND xã trong trường hợp khuyết Chủ tịch UBND xã giữa hai kỳ họp HĐND xã;

- Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức đối với công chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý.

b) Chủ tịch UBND quận quyết định bổ nhiệm (kể cả giao quyền và cử phụ trách cơ quan, đơn vị), bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho từ chức,

miễn nhiệm, tạm đình chỉ công tác đối với công chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý.

Điều 13. Điều động, luân chuyển, biệt phái, tiếp nhận cán bộ, công chức

1. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch UBND thành phố

a) Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái đối với Giám đốc, Phó Giám đốc sở, Chủ tịch UBND quận, Chủ tịch UBND huyện đảo, Chủ tịch UBND huyện, Phó Chủ tịch UBND quận, Phó Chủ tịch UBND huyện đảo, Phó Chủ tịch UBND huyện.

b) Quyết định điều động, luân chuyển đối với công chức giữ các vị trí lãnh đạo, quản lý do Trung ương quy định thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch UBND thành phố đến công tác tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố và đến công tác tại cơ quan Đảng, đoàn thể và các địa phương, đơn vị không thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố.

c) Bố trí, phân công công chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch UBND thành phố sau khi hết thời gian luân chuyển.

d) Cho ý kiến bằng văn bản về tiếp nhận công chức, viên chức công tác tại các địa phương, đơn vị ngoài thành phố về công tác tại các cơ quan hành chính trên địa bàn thành phố.

đ) Xem xét cho ý kiến trước khi Giám đốc Sở Nội vụ quyết định điều động đối với công chức ngạch chuyên viên cao cấp (không giữ các chức danh thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý của Chủ tịch UBND thành phố) đến công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố và đến công tác tại cơ quan Đảng, đoàn thể và các địa phương, đơn vị không thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ

a) Quyết định tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái đối với cán bộ, công chức từ ngạch chuyên viên chính (tương đương) trở xuống (trừ cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý của Chủ tịch UBND thành phố) từ sở, UBND quận, huyện này sang sở, UBND quận, huyện khác; từ cơ quan Đảng, đoàn thể đến sở, UBND quận, huyện và ngược lại.

b) Quyết định tiếp nhận công chức, viên chức công tác tại các địa phương, đơn vị ngoài thành phố về công tác tại các cơ quan hành chính thuộc UBND thành phố quản lý sau khi có ý kiến đồng ý của Chủ tịch UBND thành phố.

c) Quyết định điều động, luân chuyển đối với cán bộ, công chức (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý của Chủ tịch UBND thành phố) đến công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố và đến công tác tại cơ quan Đảng, đoàn thể và các địa phương, đơn vị không thuộc UBND thành phố quản lý.

3. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc sở

a) Quyết định tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái đối với công chức giữa các cơ quan hành chính trong cùng sở.

b) Hằng năm ban hành kế hoạch luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý; sau khi thực hiện việc chuyển đổi, gửi văn bản báo cáo UBND thành phố (thông qua Sở Nội vụ).

c) Đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức và kết quả công việc đối với những người được tuyển dụng vào công chức sau khi hoàn thành chế độ tập sự theo quy định.

4. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch UBND quận, huyện

a) Chủ tịch UBND quận quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái công chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý từ UBND quận về UBND phường và ngược lại; giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận; giữa các phường thuộc quận; giữa các chức danh công chức phường trên cơ sở thẩm định của Trưởng phòng Nội vụ quận về các điều kiện, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ, vị trí việc làm, số lượng biên chế.

b) Chủ tịch UBND huyện quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái công chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện.

c) Hằng năm ban hành kế hoạch luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý; sau khi thực hiện việc luân chuyển, chuyển đổi, gửi văn bản báo cáo UBND thành phố (thông qua Sở Nội vụ).

Điều 14. Quản lý ngạch công chức

1. Chuyển ngạch và xếp lương

a) Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch UBND thành phố

- Quyết định chuyển ngạch và xếp lương chuyên viên cao cấp (tương đương) khi cán bộ, công chức thay đổi vị trí việc làm sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ.

- Quyết định chuyển ngạch và xếp lương chuyên viên chính (tương đương) trở xuống đối với các chức danh: Phó Chủ tịch UBND thành phố và cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý của Chủ tịch UBND thành phố (trừ Phó Chủ tịch UBND quận, huyện).

b) Giám đốc Sở Nội vụ quyết định chuyển ngạch và xếp lương đối với công chức ngạch chuyên viên chính (tương đương) trở xuống (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND thành phố).

2. Về nâng ngạch công chức

a) Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch UBND thành phố

- Báo cáo đề nghị Bộ Nội vụ phê duyệt nội dung Đề án và chỉ tiêu thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên (tương đương) lên ngạch chuyên viên chính (tương đương); phê duyệt chỉ tiêu thi nâng ngạch công chức từ ngạch nhân viên (tương đương) lên ngạch cán sự (tương đương), từ ngạch cán sự (tương đương) lên ngạch chuyên viên (tương đương).

- Thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức; quyết định danh sách công chức có đủ các điều kiện tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch công chức; quyết định tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức; công nhận kết quả kỳ thi nâng ngạch công chức; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi nâng ngạch của Hội đồng thi nâng ngạch công chức (đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên chính (tương đương) trở xuống).

- Cử công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch công chức lên ngạch chuyên viên cao cấp (tương đương).

- Quyết định phê duyệt kết quả xét nâng ngạch lên chuyên viên chính (tương đương), chuyên viên (tương đương) và cán sự (tương đương) đối với công chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP đối với công chức.

b) Giám đốc Sở Nội vụ quyết định các nội dung liên quan về việc tổ chức thực hiện thi hoặc xét nâng ngạch công chức (trừ các nội dung quy định tại điểm a khoản 2 Điều này) và tham mưu tổ chức thực hiện thi nâng ngạch công chức.

c) Giám đốc sở, Chủ tịch UBND quận, huyện cử công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch công chức lên ngạch cán sự, ngạch chuyên viên hoặc ngạch chuyên viên chính (tương đương); chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn, điều kiện, hồ sơ của công chức được cử tham gia kỳ thi nâng ngạch lên cán sự (tương đương) hoặc lên chuyên viên (tương đương) hoặc lên chuyên viên chính (tương đương).

3. Về bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương

a) Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch UBND thành phố

- Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với cán bộ, công chức đạt kết quả kỳ thi nâng ngạch hoặc đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện xét nâng ngạch theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP hoặc đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện xét nâng ngạch khi đã có thông báo nghỉ hưu từ ngạch chuyên viên chính (tương đương) lên ngạch chuyên viên cao cấp (tương đương) sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ.

- Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với Phó Chủ tịch UBND thành phố và cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý của Chủ tịch UBND thành phố (trừ phó chủ tịch UBND quận, huyện) đạt kết quả kỳ thi nâng ngạch hoặc đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện xét nâng ngạch theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP hoặc đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện xét nâng ngạch khi đã có thông báo nghỉ hưu từ ngạch chuyên viên (tương đương) lên ngạch chuyên viên chính (tương đương).

- Thông báo kết quả kỳ thi nâng ngạch lên ngạch chuyên viên chính (tương đương) trở lên đối với cán bộ thuộc HĐND thành phố quản lý để Thường trực HĐND thành phố ban hành quyết định bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương.

b) Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ



- Quyết định các nội dung liên quan về tổ chức kỳ thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên (tương đương) (trừ các nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố tại điểm a khoản này).

- Quyết định bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương đối với cán bộ, công chức đạt kết quả kỳ thi nâng ngạch hoặc đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện xét nâng ngạch theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP hoặc đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện xét nâng ngạch khi đã có thông báo nghỉ hưu từ ngạch chuyên viên (tương đương) lên ngạch chuyên viên chính (tương đương) (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND thành phố).

- Quyết định bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương đối với công chức đạt kết quả thi nâng ngạch từ ngạch nhân viên lên ngạch cán sự (tương đương), từ ngạch cán sự (tương đương) lên ngạch chuyên viên (tương đương).

4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm ngạch Thanh tra

a) Chủ tịch UBND thành phố quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm ngạch thanh tra viên cao cấp khi cán bộ, công chức thay đổi vị trí việc làm sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ.

b) Chủ tịch UBND thành phố quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm ngạch Thanh tra viên chính, Thanh tra viên khi công chức thay đổi vị trí việc làm.

c) Chủ tịch UBND thành phố quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức đạt kết quả kỳ thi nâng ngạch hoặc đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện xét nâng ngạch theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP hoặc đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện xét nâng ngạch khi đã có thông báo nghỉ hưu từ ngạch thanh tra viên lên ngạch thanh tra viên chính hoặc từ ngạch thanh tra viên chính lên ngạch thanh tra viên cao cấp sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ và Thanh tra Chính phủ.

Điều 15. Đào tạo, bồi dưỡng

1. UBND thành phố quyết định ban hành quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hằng năm, dài hạn.

2. Chủ tịch UBND thành phố quyết định cử cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo thẩm quyền quy định.

3. Giám đốc Sở Nội vụ tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức đã được UBND thành phố phê duyệt. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo quy định; tổng hợp, báo cáo kết quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

4. Giám đốc sở, chủ tịch UBND quận, huyện xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan trên cơ sở kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của thành phố, triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cử cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo thẩm quyền và tổng hợp, báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

Điều 16. Chế độ tiền lương và các chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức

1. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch UBND thành phố

a) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức ngạch chuyên viên cao cấp (tương đương).

b) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn đối với Phó Chủ tịch UBND thành phố và cán bộ, công chức từ ngạch chuyên viên chính (tương đương) trở xuống thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý theo quy định (trừ Phó Chủ tịch UBND quận, huyện).

2. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ

a) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn và các chế độ, chính sách đãi ngộ đối với Phó Chủ tịch UBND quận, huyện.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết những vướng mắc trong việc thực hiện chính sách, chế độ tiền lương, phụ cấp, sinh hoạt phí và tiền thưởng đối với cán bộ, công chức.

3. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc sở, Chủ tịch UBND quận, huyện

a) Thẩm định tỉ lệ, điều kiện, tiêu chuẩn và danh sách nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức trong đơn vị.

b) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung; nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức ngạch chuyên viên chính trở xuống (trừ cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý của Chủ tịch UBND thành phố).

c) Lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết chế độ, chính sách ưu đãi đối với đối tượng theo chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực công.

Điều 17. Đánh giá, xếp loại chất lượng, khen thưởng, kỷ luật

1. Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức

a) Chủ tịch UBND thành phố quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức đối với người đứng đầu các sở và Chủ tịch UBND các quận.

Việc đánh giá, xếp loại chất lượng Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện thực hiện theo quy định hiện hành về phân cấp quản lý cán bộ.

b) Giám đốc sở đánh giá, xếp loại chất lượng Phó Giám đốc sở, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trực thuộc và công chức của cơ quan, đơn vị được phân công quản lý; hướng dẫn các đơn vị trực thuộc đánh giá, xếp loại chất lượng công chức hàng năm.

c) Chủ tịch UBND quận đánh giá, xếp loại chất lượng phó chủ tịch UBND quận, công chức là người đứng đầu các cơ quan chuyên môn trực thuộc và chủ tịch UBND các phường thuộc quận.

Chủ tịch UBND huyện đánh giá, xếp loại chất lượng công chức là người đứng đầu các cơ quan chuyên môn trực thuộc huyện.

d) Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trực thuộc các sở, ban, ngành, trực thuộc UBND quận, huyện và Chủ tịch UBND phường đánh giá, xếp loại chất lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức và công chức thuộc quyền quản lý.

đ) Trường hợp có quy định khác về thẩm quyền đánh giá thì thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Khen thưởng, xử lý kỷ luật cán bộ, công chức

a) Việc khen thưởng đối với công chức thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành và phân cấp quản lý cán bộ, công chức của thành phố.

b) Kỷ luật

- Chủ tịch UBND thành phố quyết định xử lý kỷ luật cán bộ, công chức đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của Chủ tịch UBND thành phố.

- Giám đốc sở và Chủ tịch UBND quận, huyện quyết định kỷ luật công chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, quản lý và sử dụng (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của Chủ tịch UBND thành phố).

Điều 18. Thôi việc và nghỉ hưu

1. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch UBND thành phố

a) Quyết định nghỉ hưu, thôi việc và một số chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý.

b) Phê duyệt đề án và danh sách tinh giản biên chế của sở, ban, ngành, UBND quận, huyện.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ

Xem xét có ý kiến trước khi các cơ quan, đơn vị quyết định thôi việc đối với công chức từ ngạch chuyên viên chính trở xuống (trừ cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý của Chủ tịch UBND thành phố) và thôi việc đối với đối tượng theo chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực công.

3. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc sở và Chủ tịch UBND quận, huyện

a) Thông báo và quyết định nghỉ hưu đối với công chức ngạch chuyên viên chính trở xuống (trừ công chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý của Chủ tịch UBND thành phố).

b) Quyết định nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc theo chính sách tinh giản biên chế (sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND thành phố) và thôi việc (sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ) đối với công chức ngạch chuyên viên chính trở xuống (trừ công chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý của Chủ tịch UBND thành phố).

Điều 19. Chế độ báo cáo, thống kê và quản lý hồ sơ công chức

1. Chế độ báo cáo, thống kê

a) Sở Nội vụ thực hiện báo cáo về số lượng, chất lượng, tuyển dụng, quản lý, sử dụng, kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, xếp loại chất lượng, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức theo quy định và các báo cáo chuyên đề, đột xuất khác.

b) Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc sở, Chủ tịch UBND quận, huyện

- Thực hiện báo cáo về số lượng, chất lượng, tuyển dụng, quản lý, sử dụng, kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, xếp loại chất lượng, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức theo quy định và các báo cáo chuyên đề, đột xuất khác.

- Vào tháng 01 hàng năm báo cáo Sở Nội vụ về chỉ tiêu, danh sách cán bộ, công chức đủ điều kiện xét nâng bậc lương trước thời hạn trong năm và danh sách đã thực hiện nâng bậc lương trước hạn trong năm trước liền kề.

2. Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức

a) Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ

- Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý của Chủ tịch UBND thành phố.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý hồ sơ đối với cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật.

- Theo dõi, quản lý việc sử dụng Phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức.

b) Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc sở, Chủ tịch UBND quận, huyện

- Lập, quản lý, lưu trữ hồ sơ cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý theo quy định.

- Thực hiện cập nhật Phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và gửi về Sở Nội vụ các quyết định liên quan đến những biến động trong quá trình quản lý, sử dụng cán bộ, công chức như điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho từ chức, luân chuyển, biệt phái, chuyển ngạch, nâng ngạch, thực hiện chính sách tiền lương, đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, nghỉ hưu, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức chậm nhất 05 (năm) ngày kể từ ngày ban hành quyết định để theo dõi, tổng hợp.

3. Thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo và các nội dung khác

a) Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ

- Thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về cán bộ, công chức trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Cán bộ, công chức.

- Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, việc thực hiện chế độ, chính sách và cơ cấu ngạch công chức theo quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý những vi phạm về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về công tác nội vụ và các lĩnh vực khác được giao đối với các sở, UBND quận, huyện.

- Cấp mã số thẻ cho cán bộ, công chức. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc quản lý và sử dụng thẻ đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý của UBND thành phố.

b) Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc sở, Chủ tịch UBND quận, huyện

- Lập thủ tục trình UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố các nội dung quy định thuộc thẩm quyền của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố (thông qua Sở Nội vụ) và đề nghị Sở Nội vụ giải quyết các nội dung quy định thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ.

- Thanh tra, kiểm tra các đơn vị thuộc và trực thuộc việc thi hành các quy định của pháp luật về công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý và các chế độ, chính sách đối với công chức. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

- Căn cứ trách nhiệm, thẩm quyền được giao tại Quy định này, xây dựng, ban hành và gửi về UBND thành phố (thông qua Sở Nội vụ) quyết định phân cấp quản lý cho các chi cục thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý đối với một số nội dung quản lý công chức theo quy định của pháp luật.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Điều khoản chuyển tiếp và áp dụng quyết định này đối với đối tượng khác

1. Đối với các trường hợp là hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính theo đúng quy định của pháp luật thì áp dụng Bộ Luật lao động và các văn bản thi hành Bộ Luật lao động.

2. Đối với Chủ tịch HĐND huyện là đại biểu hoạt động chuyên trách thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ quyết định về thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác.

3. Đối với Phó Chủ tịch HĐND huyện là đại biểu hoạt động chuyên trách thì Giám đốc Sở Nội vụ quyết định về thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác.

4. Đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban HĐND huyện là đại biểu hoạt động chuyên trách thì Chủ tịch UBND huyện quyết định về thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác

5. Việc áp dụng quy định này đối với đối tượng khác được thực hiện theo quy định tại Điều 77 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành và UBND quận, huyện triển khai thực hiện Quy định này.

2. Giám đốc sở, Chủ tịch UBND các quận, huyện và thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm thực hiện, triển khai Quy định này đến cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý và tự chịu trách nhiệm trong phạm vi được phân cấp, phân quyền.

3. Trường hợp các quy định được viện dẫn trong Quy định này có bổ sung, sửa đổi hoặc được thay thế thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về UBND thành phố (thông qua Sở Nội vụ) để theo dõi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình thực tế của địa phương hoặc trường hợp các quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc quy định của cơ quan có thẩm quyền thay đổi thì thực hiện theo các nội dung được thay đổi. /.